

Số: 622/QĐ-UBND

Nghi Dương, ngày 25 tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án: Cải tạo khuôn viên trước nghĩa trang Liệt sỹ Du Lễ và nâng cấp, cải tạo đường trước nghĩa trang Liệt sỹ Du Lễ đến trường mầm non Du Lễ xã Nghi Dương

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo khuôn viên trước Nghĩa trang liệt sỹ Du Lễ và nâng cấp, cải tạo đường trước Nghĩa trang liệt sỹ Du Lễ đến trường mầm non Du Lễ, xã Nghi Dương;

Căn cứ Báo cáo số 26/2026/TT-BMT6 ngày 19/03/2026 của Công ty TNHH BMT6 kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán;

*Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 50/TTr-KT ngày 24/03/2026 về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo khuôn viên trước nghĩa trang Liệt sỹ Du Lễ và nâng cấp, cải tạo đường trước nghĩa trang Liệt sỹ Du Lễ đến trường mầm non Du Lễ xã Nghi Dương (gửi kèm theo hồ sơ thiết kế và dự toán công trình); Công văn số 27/KT ngày 24/03/2026 của phòng Kinh tế về việc thông báo kết quả thẩm định.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo khuôn viên trước nghĩa trang Liệt sỹ Du Lễ và nâng cấp, cải tạo đường trước nghĩa trang Liệt sỹ Du Lễ đến trường mầm non Du Lễ xã Nghi Dương với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Cải tạo khuôn viên trước nghĩa trang Liệt sỹ Du Lễ và nâng cấp, cải tạo đường trước nghĩa trang Liệt sỹ Du Lễ đến trường mầm non Du Lễ xã Nghi Dương.

**2. Chủ đầu tư:** Phòng Kinh tế xã Nghi Dương.

**3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Nhằm hoàn thiện hệ thống giao thông, kết nối hệ thống đường giao thông nội bộ với mạng lưới giao thông của xã, cải thiện hạ tầng, điều kiện sống của cộng đồng dân cư trong khu vực, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần cải thiện môi trường, cảnh quan, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, lòng biết ơn sâu sắc của nhân dân đối với các liệt sỹ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

**4. Tổ chức tư vấn:**

+ **Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty TNHH xây dựng ĐKP68.

+ **Tư vấn thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty TNHH BMT6.

+ **Tư vấn khảo sát xây dựng:** Công ty TNHH xây dựng ĐKP68.

**5. Địa điểm xây dựng:** xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng.

**6. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông cấp IV.

**7. Quy mô công trình và giải pháp kỹ thuật:**

**7.1. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng áp dụng.**

- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCVN 13592:2022;

- Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 2737-2023;

- Thiết kế công trình chịu động đất: TCVN 9386:2012;

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000;

- Công tác trắc địa công trình xây dựng – TCVN 9398:2012;

- Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế - TCCS 38:2022/TCĐBVN;

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô, TCVN 4054-2016;
- Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, phố, quảng trường - TCXDVN 259:2001;
- Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình TCVN 7957:2023;
- Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật – Yêu cầu thiết kế: TCVN 13608:2023;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng - QCVN 07-7:2016;
- Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế: TCCS 38:2022/TCĐBVN;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2024/BGTVT;
- Ống bê tông cốt thép thoát nước: TCVN 9113:2012;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5574:2018;
- Nền đường thi công - Thi công và nghiệm thu: TCVN 9436:2012;
- Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu: TCVN13567-1:2022;
- Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall: TCVN 8820:2011;
- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu: TCVN 8859:2011;
- Sơn xây dựng - Phân loại: TCVN 9404:2012;
- Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu: TCVN 8791:2018;
- Đất xây dựng - Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng: TCVN 9354:2012;
- Bitum - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm: TCVN 7494:2005 ÷TCVN7504:2005;
- Nhũ tương nhựa đường axit - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử: TCVN 8817:2011;
- Bê tông nhựa - Phương pháp thử: TCVN 8860:2011;
- Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử: TCVN 8818:2011;
- Xi măng Pooc lăng - Yêu cầu kỹ thuật: TCVN 2682:2009;
- Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử: TCVN 4787:2009;

- Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật: TCVN 7570:2006
- Cát nghiền cho bê tông và vữa: TCVN 9205:2012;
- Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật: TCVN 4506:2012;
- Thép cốt bê tông: TCVN 1651:2018;
- Gạch Terrazzo: TCVN 7744:2013
- Các Quy phạm và Tiêu chuẩn khác về xây dựng hiện hành;
- TCVN 362 : 2005 – “ Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế” quy định các chỉ tiêu diện tích cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị và các nguyên tắc thiết kế.
- Các Quy phạm và Tiêu chuẩn khác về xây dựng hiện hành

## **7.2. Quy mô thiết kế và giải pháp kỹ thuật:**

### **a. Quy mô đầu tư:**

Tuyến đường có tổng chiều dài 190m, được chia làm 2 đoạn, đoạn 1- từ trụ sở công an xã Nghi Dương đến nghĩa trang liệt sĩ Du Lễ có chiều dài khoảng 60m, đoạn 2 - từ nghĩa trang liệt sĩ Du Lễ đến trường mầm non xã Nghi Dương có chiều dài khoảng 130m: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng mặt đường. Bề rộng nền đường  $B_n=10m$ , bề rộng mặt đường thiết kế  $B_m=7-7,5m$ ; Cấp đường thiết kế cấp IV; Kết cấu áo đường cấp cao A2, mặt đường BTN C12,5 dày 7cm, móng cấp phối đá dăm; dốc ngang 2 mái  $i=2\%$ ; Trên tuyến bố trí bó vỉa, đan rãnh, vỉa hè hai bên lát gạch terrazzo, xây dựng hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng; cải tạo khuôn viên cây xanh trước nghĩa trang liệt sĩ.

### **b. Giải pháp thiết kế:**

\* Kết cấu nền, mặt đường:

- Kết cấu nền áo đường mở mới (KC- 01):
  - + Bê tông nhựa chặt hạt mịn (BTNC 12,5), dày 7cm
  - + Lớp nhựa thấm bám; tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m<sup>2</sup>.
  - + Cấp phối đá dăm loại I, dày 15 cm;
  - + Cấp phối đá dăm loại II, dày 25 cm;
  - + Đất núi đầm chặt K98, dày 30 cm;
  - + Đất cát đen đầm chặt K95, dày 25 cm;
  - + Đất cát đen chặt K90, dày 25 cm.
- Kết cấu mặt đường tôn tạo trên mặt đường cũ (KC- 02):
  - + Bê tông nhựa chặt hạt mịn (BTNC 12,5), dày 7cm
  - + Lớp nhựa thấm bám; tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m<sup>2</sup>.
  - + Bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1 (  $H_{bv} \geq 12cm$  )

- Kết cấu nền đường vuốt nổi (KC- 03):

+ Bê tông nhựa chặt hạt mịn (BTNC 12,5), dày 7cm

+ Lớp nhựa thấm bám; tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m<sup>2</sup>.

+ Bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1 ( Hbv  $\geq$  1cm)

\* Hệ thống thoát nước:

- Xây dựng hệ thống rãnh B600 hai bên đường thuộc đoạn 1 và đoạn 2, tổng chiều dài khoảng 190m, thân rãnh xây gạch không nung, đổ bê tông giằng cổ rãnh, lấp đặt tấm đan bê tông cốt thép.

- Thoát nước ngang đường sử dụng hố ga thu + công ngang đường D300.

\* An toàn giao thông:

- Trên tuyến bố trí biển báo an toàn giao thông, vạch sơn theo Quy chuẩn 41/2019-BGTVT về báo hiệu đường bộ.

- Tất cả các loại sơn đều là sơn dẻo nhiệt, phản quang đảm bảo để người lái xe có thể nhận biết được cả vào ban ngày lẫn ban đêm trong mọi điều kiện thời tiết tuân thủ theo tiêu chuẩn TCVN 7887:2008 về màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ.

\* Điện chiếu sáng:

- Chiếu sáng đường phố: Sử dụng cột cao 9m, bố trí 1 bên đường, khoảng cách giữa các cột khoảng 25m. Cột đèn dùng loại cột thép bát giác côn liền cần cao 9m, độ vươn cần đèn 1,5m, góc nghiêng 15<sup>o</sup>; trong cột đèn lắp bảng điện cửa cột; bóng đèn dùng bóng LED công suất 120W.

- Chiếu sáng khuôn viên: Sử dụng cột đèn loại đèn sân vườn, bố trí khuôn viên, khoảng cách giữa các cột khoảng 4m. Công bóng đèn dùng bóng LED công suất 2x40W.

- Điều khiển hệ thống điện chiếu sáng cho khu vực bằng tủ điều khiển tự động đóng cắt bằng rơ le thời gian, có điều chỉnh chế độ đóng cắt theo mùa. Ngoài ra còn có chế độ ngắt lộ và vận hành được bằng tay giúp quá trình sửa chữa được thuận tiện, tiết kiệm điện năng tiêu thụ.

- Nguồn cấp cho tủ điều khiển chiếu sáng được lấy từ đường dây hạ thế hiện có.

- Dây dẫn:

+ Cấp cấp nguồn cho tủ điện chiếu sáng sử dụng cáp ngầm hạ áp 3x16+1x10mm<sup>2</sup>.

+ Cấp nối liên thông giữa các đèn dùng cáp ngầm hạ áp 3x16+1x10mm<sup>2</sup>. Cáp lên đèn dùng cáp Cu/PVC/PVC 3x1,5 mm<sup>2</sup>.

- Móng cột: Móng cột đèn được đúc tại chỗ, bê tông móng đá 1x2 mác 200, đặt sẵn ống nhựa luồn cáp trong móng. Cột đèn được cố định vào móng thông qua khung móng bằng thép chế tạo sẵn đặt trong móng.

- Nối đất: Mỗi vị trí cột đèn, tủ điện có cọc tiếp địa bảo vệ an toàn (nối vỏ). Điện trở nối đất đảm bảo trị số  $\leq 10 \Omega$ , không đạt phải bổ sung thêm cọc. Nối đất liên thông giữa các cột đèn sử dụng cáp đồng trần M10. Nối đất lặp lại (nối trung tính làm việc)  $\leq 200m/$  vị trí, điện trở cọc nối đất lặp lại đảm bảo trị số  $\leq 10 \Omega$ , không đạt phải bổ sung thêm cọc.

\* Hạ ngầm hạ thế và ống chờ thông tin:

- Đặt 2 lộ ống chờ thông tin uPVC D110 cùng hệ thống ga chờ phục vụ công tác hạ ngầm hệ thống các nhà mạng. Xây dựng 2 hố ga điện điểm đầu cuối phục vụ công tác vận hành. Phân cấp thông tin kéo mới và thu hồi - thông báo các nhà mạng hiện hữu trước khi cắt điện thu hồi cột.

- Hạ ngầm đường dây hạ áp qua cửa khuôn viên, gồm 2 lộ cáp hạ áp chính sử dụng cáp ngầm  $3 \times 150 + 1 \times 95 \text{mm}^2$ . Thu hồi 3 vị trí cột hạ thế. Hoàn trả vị trí cột đôi mới và hoàn trả cáp điện khách hàng. Thu hồi cáp vặn xoắn hiện trạng 2 lộ cáp vặn xoắn Al/XLPE  $4 \times 120 \text{mm}^2$ .

- Công tơ khách hàng ở vị trí cột thu hồi di chuyển về vị trí cột dựng mới. Cùng tuyến cáp ngầm về ganivo trả nguồn khách hàng.

\* Cải tạo khuôn viên cây xanh trước nghĩa trang liệt sĩ:

- San nền: san nền tạo phẳng diện tích sân khuôn viên trước nghĩa trang bằng cát đen, cao độ san nền trung bình +2.0m.

- Bó vỉa hè: Lắp đặt bó vỉa đá granit kích thước  $23 \times 26 \times 100$ , lót móng bằng bê tông đá  $2 \times 4$  mác 200.

- Đan rãnh: đan rãnh sử dụng vật liệu đá granit kích thước  $500 \times 300 \times 60 \text{mm}$ , nền sân, lót móng bằng bê tông đá  $2 \times 4$  mác 200.

- Hè đường: Đệm lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; rải lớp nilong chống mất nước bê tông; đổ bê tông móng hè đá  $1 \times 2$  mác 200; nền hè được lát bằng đá granit có cải màu theo thiết kế, kích thước đá  $300 \times 600 \times 30 \text{mm}$ ; Trên khuôn viên hè bố trí các ghế đá không tựa.

- Cây xanh: Tại khuôn viên bố trí các bồn cây xanh tạo cảnh quan, cây xanh được trồng là các thảm cỏ nhung, cây cau vua, cây ngọc lan (chi tiết, vị trí trồng theo thiết kế). Lắp đặt bó vỉa đá bồn cây tại các vị trí cây trồng mới và cây hiện trạng (01 cây đa, 04 cây cau vua).

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 4419:1987: Khảo sát cho xây dựng – nguyên tắc cơ bản;

- 22TCN 263-2000: Quy trình khảo sát đường ô tô;

- TCVN 9398:2012: Tiêu chuẩn công tác trắc địa công trình xây dựng;

- 96TCN 43-90: Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành;

- TCVN 4054-2016: Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- TCVN 7957:2023: Tiêu chuẩn thoát nước;
- TCCS 41:2022/TCĐBVN: Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên đất yếu;
- TCVN 8859:2023: Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 8819:2011: Mặt đường bê tông nhựa nóng – Yêu cầu thi công và nghiệm thu.

**8. Tổng mức đầu tư xây dựng: 8.148.000.000 đồng.**

(*Bằng chữ: Tám tỷ, một trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn./.*)

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	7.016.968.000	đồng
Chi phí quản lý dự án:	210.198.000	đồng
Chi phí tư vấn ĐTXD:	456.197.000	đồng
Chi phí khác:	82.823.000	đồng
Chi phí dự phòng:	381.814.000	đồng

**9. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn ngân sách xã.

**10. Hình thức quản lý dự án:** Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

**11. Tiến độ thực hiện:** Năm 2026-2027.

**12. Đơn vị thụ hưởng sau khi công trình hoàn thành:** Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương.

**Điều 2.** Giao cho Phòng Kinh tế xã Nghi Dương chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu, quản lý vốn, tổ chức triển khai thi công công trình theo đúng nội dung được duyệt ở Điều 1 và các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các phòng: Kinh tế xã, Văn hóa – xã hội xã và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Ngọc**